



## HIỂU THÊM VỀ HỆ TƯỢNG PHẬT THỜI LÝ

NGUYỄN THỨC\* - THẾ ĐỨC\*\*

Từ thực tế khảo sát điền dã nhiều năm, nhà nghiên cứu di sản văn hoá Trần Lâm Biên đã xác nhận: “Hiện nay mới chỉ xác định được một cách tạm coi là rõ rệt có bốn pho tượng Phật của thời Lý, như tại chùa Phật Tích, Bắc Ninh (chỉ còn thân tượng và phần dưới của bộ tượng là chắc chắn); chùa Chương Sơn (Ý Yên, Nam Định) là khá đầy đủ (tuy một phần đài sen đã bị thay thế); tượng chùa Hoàng Kim - Một Mái (Quốc Oai, Hà Nội) - Pho tượng này có thể được đặt trên chiếc bệ của thời Lý, được làm vào đời Hội Phong (1099). Tượng hiện nay không còn đầu (theo sự truyền lại của dân địa phương thì vào năm 1947, quân viễn chinh Pháp khi đi qua đây đã đập láy mất đầu); pho tượng thứ tư hiện ở chùa Huỳnh Cung (Thanh Trì, Hà Nội). Tượng này đã bị phủ đất để chuyển hoá thành một pho tượng thần. Đây là một pho tượng nhỏ, tượng và đài sen cùng bệ được làm chung bởi một khối đá. Một số nhà nghiên cứu mỹ thuật truyền thống dựa vào đài sen và bệ dưới có phong cách của thời Lý để xác nhận rằng, đây là tượng Phật. Song, thực tế bên trên đã rõ được một phần lưng của tượng. Vì thế, có thể tạm xếp đây là pho tượng Phật của thời Lý. Ngoài ra, còn có thể kể đến một vài bộ tượng đơn lẻ của đương thời tại chùa Đồng Nhân (Hà Nội) và một số địa điểm khác nữa...”.

Bên cạnh đó, một số nhà nghiên cứu đã liệt 3 bộ tượng Phật tại chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh (xã Duy Tinh, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá) vào niên đại Lý. Nhưng cũng có ý kiến dựa vào đặc điểm trang trí hoa văn trên các bệ

\* *Cục Di sản văn hóa*

\*\* Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh Niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội

tượng này có phần khác một số bộ tượng Phật thời Lý đã được phát hiện và công bố mà cho rằng, ba bộ này là sản phẩm của thời sau, cụ thể là vào thời Trần hoặc thời Mạc...

Và, một thực tế là, các bộ chính sử của chúng ta tuy nhắc khá nhiều đến việc dựng chùa, tháp dưới thời Lý. Tuy nhiên, những dòng mô tả cụ thể về hệ tượng Phật trong các chùa, tháp đương thời lại hầu như không được chú trọng. Vì vậy, việc xác định cụ thể từng pho tượng thời Lý kể trên là vị Phật nào vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn và chưa có ý kiến thống nhất... Trong bài viết này, chúng tôi mạn phép không khảo tả lại các pho tượng Phật cùng bộ tượng thời Lý nêu trên, mà chủ yếu dựa vào ghi chép của văn bia có ghi về sự kiện thời Lý và một số di sản văn hoá liên quan, với hi vọng góp phần làm rõ thêm về hệ tượng Phật trong các chùa, tháp đương thời...

Theo sách *Văn khắc Hán - Nôm Việt Nam*, tập 1 (từ Bắc thuộc đến thời Lý), Paris, 1999: hiện chúng ta còn thấy được 27 đơn vị văn khắc Hán - Nôm (trên các loại chất liệu), có niên đại từ thời kỳ Bắc thuộc đến hết thời Lý (1225). Đương nhiên, trong số này, phần lớn chỉ còn lại thạc bản, hoặc ảnh chụp, hoặc được khắc lại vào thời gian sau, hoặc chỉ còn lại bản sao (hầu hết các tấm bia được dựng từ thời Lý cho đến nay đều trong tình trạng tàn khuyết, chữ đã mờ, rất khó đọc, thậm chí không còn nét chữ). Một nguồn tư liệu khác cũng phản ánh về kiến trúc chùa, tháp và hệ tượng thời Lý, đó là hệ thống văn bia xếp vào thời Lý, được tập hợp trong *Thơ văn Lý - Trần* (tập 1). Dựa trên những nguồn tư liệu này, chúng tôi tạm đưa ra Bảng kê mô tả về hệ tượng Phật thời Lý qua hệ thống văn bia (xếp theo niên đại), cụ thể như sau:

**Bảng kê mô tả về hệ tượng Phật thời Lý qua hệ thống văn bia**

Văn bia	Niên đại	Nội dung mô tả hệ tượng Phật liên quan	Ghi chú
Bia chùa Báo Ân, núi An Hoạch	1100	Giữa đặt tượng Phật (Năng Nhân)	Năng Nhân tức Thích Ca Mâu Ni
Bia chùa Bảo Ninh Sùng Phúc	1107	Tượng vàng đặt giữa	Tượng vàng (Kim dung) - hiện chưa rõ là tượng của vị Phật nào. Đối với Phật giáo, từ này thường được sử dụng để mô tả các vị Phật nói chung
Bia chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh	1118	Chính giữa thì đặt tượng Hiền kiếp Thích Ca Mâu Ni, tượng Quá khứ trang nghiêm Ca Diếp đặt ở bên cạnh, tượng Vị lai Tinh tú Từ thị đứng kề bên. Chạm đá tốt làm đài hoa, cùng ngồi phụng sự dưới chân xe pháp	Về bộ ba: Hiền kiếp - Thích Ca, Quá khứ Trang nghiêm kiếp - Ca Diếp, Vị lai Tinh tú kiếp - Di Lặc, hiện chúng tôi chưa rõ, dưới thời Lý, bộ tượng này có phải là Tam thế Phật như quan niệm về sau hay không? Và, chưa rõ đương thời quan niệm ba vị Phật này là đại diện cho chư Phật của ba thời hay chỉ là ba tượng Phật cụ thể của ba thời(?)
Bia tháp Sùng Thiện Diên Linh	1121	Chính giữa đặt tượng Đa Bảo Như Lai	Đa Bảo Như Lai còn có tên gọi khác là Đại Bảo Phật, Bảo Thắng Phật. Ngài là Giáo chủ của thế giới Bảo Tịnh ở phương Đông
Bia chùa Viên Quang	1122	Tòa giữa đặt Di Đà Giáo chủ, mắt xanh, mày trắng long lanh	Di Đà Giáo chủ tức Đức Phật A Di Đà - Giáo chủ của cõi Tịnh Độ (phương Tây)...
Bia chùa Hương Nghiêm, núi Càn Ni	1125	Trên đá chên vênh, tượng Phật uy nghiêm; giữa sóng nhấp nhô, toàn thân Đa Bảo	Đa Bảo tức Đa Bảo Như Lai, còn có tên gọi khác là Đại Bảo Phật, Bảo Thắng Phật. Ngài là Giáo chủ của thế giới Bảo Tịnh ở phương Đông
Bia chùa Ngưỡng Sơn Linh Xứng	1126	Trang nghiêm chính giữa (chùa) thì đặt Ngũ Trí Như Lai, sắc vàng rực rỡ, ngồi trên tòa sen trôi lên mặt nước	Ngũ Trí Như Lai là 5 vị Phật xuất phát từ Phật Bản nguyên (Mật tông), gồm: Đại Nhật Như Lai, Bất Động Như Lai, Bảo Sinh Như Lai, A Di Đà Như Lai, Bất Không Thành Tựu Như Lai
Bia chùa Báo Ân	1209	Tượng Phật trang hoàng, tòa sen đỉnh đặc.	Chưa rõ vị Phật nào

Từ bảng kê trên, có thể bước đầu hình dung thêm về hệ tượng Phật được bài trí trong một số chùa, tháp dưới thời Lý như sau: Chùa Báo Ân, núi An Hoạch có tượng Thích Ca Mâu Ni; chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh có 3 tượng Phật, gồm Hiền kiếp Thích Ca Mâu Ni, Quá khứ Trang nghiêm Ca Diếp, Vị lai Tinh tú Từ thị (Di Lặc); tháp Sùng Thiện Diên Linh có tượng Như Lai Đa Bảo; chùa Viên Quang có tượng Di Đà Giáo chủ, mắt xanh, mày trắng như nhuộm màu Mật tông; chùa Hương Nghiêm, núi Càn Ni có tượng Đa Bảo; chùa Ngưỡng

Sơn Linh Xứng có tượng Ngũ Trí Như Lai (Đại Nhật Như Lai, Bất Động Như Lai, Bảo Sinh Như Lai, A Di Đà Như Lai, Bất Không Thành Tựu Như Lai)... Qua đây có thể nhận thấy, hệ tượng Phật dưới thời Lý đã tương đối phong phú, tính chất dòng phái (Thiền tông, Mật tông và Tịnh Độ tông) cũng khá đa dạng và làm nền cho các giai đoạn phát triển tiếp theo. Việc nghiên cứu kỹ hệ tượng này sẽ giúp ích cho việc tìm hiểu văn hóa Phật giáo dưới thời Lý nói riêng và lịch sử tôn giáo Việt nói chung...

Tuy nhiên, hiện các tượng kể trên đều



Bệ tượng chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh - Ảnh: Tác giả

không còn, vì vậy chúng ta không có điều kiện để hình dung đầy đủ về phong cách tạo tượng cũng như dáng dấp của từng pho cụ thể. Duy chỉ có chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh hiện còn 3 bệ tượng Phật, ít nhiều mang bố cục và phong cách Lý còn có thể khảo...

#### Về 3 bệ tượng ở chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh

Theo văn bia tại chùa: Chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh do Thông phán Chu công, quyền coi quận Cửu Chân, đích thân thống suất dân cư già trẻ giúp sức xây dựng lại (trên nền của một ngôi chùa cổ), hoàn thành vào năm 1118. Sau đợt tu bổ này, quang cảnh chùa cùng hệ tượng Phật trong chùa được văn bia mô tả như sau: “Trông kia: rường nhô ra như cầu vồng sau mưa, ngói chực bay như uyên ương trước gió. Hồi nhà pho như sải cánh trĩ bay; hoa văn chạm tựa phượng châu múa lượn. Rúi cao lấp lánh dưới mặt trời, hiên lượn quanh co trước gió. Tường vách chung quanh, mây may bụi trần không vướng; hành lang bao bọc, bốn mùa hiên cửa thanh hư. Bên hữu có vườn thơm ngát, khóm lan mềm mại đắm sương; phía tả có ao mát trong, mặt nước hoa sen phô sắc. Đất giáp Ly cung, khác chốn núi rừng u tịch; cửa ngang đường lớn, trấn nơi người, trời hướng về. Lại sắm đủ giường chiếu để cho khách trọ nghỉ chân; lại xây đủ bếp núc để cung cấp cho người thiền định. Chùa chiến phân lớp, tượng Phật uy nghiêm. Đã lấy đất đắp hình vi diệu, lại nấu vàng đúc tượng đoan nghiêm. Vì muốn để tiếng thơm đến muôn đời,

há đâu chỉ cầu phúc trong chốc lát. Thế là suất lĩnh lại viên và quan chức trong ấp, ngoài biên, cùng các bậc hùng trưởng trong bang, ngoài cõi, cùng bố thí của báu núi Thú Sơn, rộng kiếm tìm những người thợ giỏi. Cúng được hơn ba nghìn cân đồng, đúc ba pho tượng Như Lai. Không có tướng hiển hiện hình tướng, rõ ràng cơ vi tuyệt tượng; không sinh tỏ rõ có sinh, thực là gốc của hóa sinh. Cho nên, lửa mạnh tắt mà đầy đủ mười thân, khói tía tan mà rõ ràng trăm phúc. Chính giữa thì đặt tượng Hiền kiếp Thích Ca Mâu Ni, tượng Quá khứ Trang nghiêm Ca Diếp đặt ở bên cạnh, tượng Vị lai Tinh tú Từ thị đứng kề bên. Chạm đá tốt làm đài hoa, cùng ngồi phụng sự dưới chân xe pháp. Thứ đến có núi Ma Lị, vị ngồi nơi ruộng phúc, đời sau gọi là Kiêu Trần Đa La Tạng. Đặt ở trước cửa Phật danh hiệu là Hộ pháp. Còn thừa hơn một nghìn cân đồng, lại đem đúc một quả chuông lớn, dựng giá lớn ở ngoài hiên chùa để treo chuông. Treo bằng giây vàng, đánh bằng chày kinh. Dứt khổ ải nhờ kiếm thiêng, tinh u mê do giác ngộ. Cho đến tranh vẽ ở tường vôi, mọi duyên nhân quả, muôn ngàn biến hoá, hết mức kì diệu. Phàm những người tai nghe, mắt thấy đều gắng làm điều thiện, răn bỏ điều ác. Có thể gọi là sánh với Vương Xá thành và An Dưỡng giới vậy”...

Tư liệu văn bia đã mô tả khá chi tiết về kiến trúc và hệ tượng Phật của chùa, nhưng bộ tượng Phật như văn bia đề cập nay đã không còn. Trong chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh hiện chỉ còn lại 3 bệ tượng có cấu trúc và hình



Bệ tượng chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh - Ảnh: Tác giả

dạng, kích thước khá tương đồng, bằng chất liệu đá Thanh Hóa, cơ bản giống phong cách tạo tác của một số bệ tượng Phật thời Lý từng được phát hiện và công bố...

Mỗi bệ tượng trong chùa này gồm 3 phần chính: đài sen; tượng sư tử đội đài sen; phần bệ hình bát giác, giạt 4 cấp (nhỏ dần đều từ dưới lên trên), đỡ tượng sư tử đội đài sen. Tuy nhiên, phần đế (tiết diện tròn) của các đài sen đặt trên tượng sư tử lại có phần trùn ra bên ngoài tiết diện tròn trên lưng của tượng sư tử. Do đó, có ý kiến ngờ rằng, có thể các đài sen này là của thời Lý, chưa thực sự đồng bộ với tượng sư tử và phần bệ hình bát giác, giạt 4 cấp đã được tu bổ vào giai đoạn sau<sup>1</sup>...

Bệ tượng ở chính giữa:

- Phần bệ hình bát giác, gồm 4 bậc giạt cấp, nhỏ dần đều theo từng bậc kể từ dưới lên trên. Bậc trên cùng, xung quanh bề mặt trên tạo tác một lớp cánh sen úp, phần giữa tạo một mặt phẳng đỡ tượng sư tử, các mặt đứng để trơn. Hai bậc tiếp theo được để trơn hoàn toàn. Bậc dưới cùng có sóng hình núi bao quanh, uốn lượn, trông khá mềm mại, được chạm trổ công phu... Tuy vậy, từ bố cục hiện có này, chúng ta vẫn như cảm thấy, tượng đặt trên bệ trong thế "tĩnh" còn sư tử lại tạo ra dáng "động". Vì thế, sự kết hợp hài hòa giữa "tĩnh" và "động" đã tạo ra một mỹ cảm rất riêng của nghệ thuật tạo tác đương thời...

Hai bệ tượng ở hai bên, về cơ bản có cấu trúc và tạo hình như bệ ở chính giữa. Tuy

- Phần đài sen có 4 lớp cánh xếp xen kẽ, vây quanh đài sen tạo thế cân xứng. Lớp cánh trên cùng chỉ được thể hiện phần mũi; ba lớp cánh còn lại được thể hiện rất rõ, với các cánh múp phồng, cách đều nhau... Đầu cánh sen không nhọn mà được vuốt tròn đều, tạo dáng mềm mại... Trên bề mặt của đài sen tạo một mặt phẳng để đặt tượng Phật. Phía dưới đế đài sen là tượng sư tử, dưới dạng khối tròn, nhỏ hơn toà sen và phần bệ hình bát giác;

- Tượng sư tử được tạo tác dưới dạng khối tròn, phía dưới ăn khớp với phần bệ hình bát giác, giạt 4 cấp; phía trên lưng tạo một tiết diện tròn đỡ của đài sen. Tuy nhiên, tượng sư tử lại được tạo tác với vẻ hơi thô, ít mang tính chất tả thực, như biểu hiện cho uy lực của Phật pháp nhưng cũng rất hiền từ và thân thiện...;



nhiên, phần đài sen chỉ gồm 3 lớp cánh xen kẽ nhau. Lớp cánh trên cùng cũng chỉ được thể hiện phần mũi; hai lớp cánh còn lại được thể hiện rất rõ, với các cánh múp phồng, cách đều nhau...

Trong sự hiểu biết của chúng ta, dưới thời Lý, thông thường các bộ tượng Phật đều có cấu trúc và dáng tương đối thống nhất... Đó là, một bộ tượng Phật thường gồm 3 phần: Phần trên cùng là đài sen, với các lớp cánh múp phồng, xem kẽ nhau; phần kế tiếp là tượng sư tử; phần dưới cùng thường là một bộ hình bát giác, giạt 4 cấp, nhỏ dần đều kể từ dưới lên trên...

Về cấu trúc và dáng chung của bộ tượng Phật thời Lý là như vậy, nhưng có lẽ cũng tùy thuộc vào tính chất và điều kiện mà chi tiết trang trí trên các bộ tượng có thể khác nhau, hoặc có trang trí, hoặc không, hoặc trang trí nhiều, hoặc trang trí ít (!).

Bằng vào thực tế điền dã, ngoài những bộ tượng Phật thời Lý có cấu trúc và dáng như trên, chúng ta chưa bắt gặp các bộ tượng Phật của thời gian sau có cấu trúc và dáng tương tự... Mặt khác, Văn bia chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh (thời Lý) cũng đã đề cập tới 3 tượng Phật cùng bộ tượng trong chùa...

Một đặc điểm khác về lịch sử xã hội đương thời là, văn hóa dưới thời Lý được đánh giá là có tính thống nhất khá cao, nhưng không phải không có trường hợp ngoại lệ. Cụ thể là, nếu nhà Lý lấy quốc hiệu là Đại Việt thì ngay việc sử dụng quốc hiệu "Đại Việt" trong cương vực của nhà Lý đương thời cũng chưa có sự thống nhất... - Giới nghiên cứu đã phát hiện một tấm bia ở Thái Bình (Cự Việt Quốc Thái úy Lý công tạc bi minh tự/Văn bia ghi chép về Thái úy họ Lý, nước Cự Việt, có niên đại vào khoảng năm 1159 - theo *Thơ văn Lý - Trần*), ghi quốc hiệu đương thời là "Cự Việt quốc". Và, trong bối cảnh lịch sử xã hội khi đó, Thanh Hóa xưa thuộc khu vực biên viễn của nhà Lý, cũng chưa

hoàn toàn quy tụ triều đình. Vì vậy, ắt hẳn văn hóa cũng sẽ có một độ "chênh" nhất định so với khu vực trung tâm (Thăng Long) và vùng phụ cận...

Từ những biện dẫn trên, chúng ta có thể tạm khẳng định, những bộ tượng mà chúng tôi đang đề cập tại chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh vốn là các bộ tượng Phật thời Lý, gắn với sự kiện sửa chùa mà văn bia thời Lý tại chùa đã từng đề cập... Và, cũng có thể vì bộ tượng Phật đương thời (Thích Ca, Ca Diếp, Di Lặc) đặt trên 3 bộ này được đúc bằng đồng, nên đã bị mất ở giai đoạn sau... Đây là một phát hiện liên quan đến hệ tượng Phật trong các chùa, tháp thời Lý đáng quan tâm và là cơ sở cho việc tìm hiểu lịch sử - văn hóa đương thời, đặc biệt là lịch sử Phật giáo thời Lý... Các bộ tượng Phật tại chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh ít nhất được hoàn công vào năm 1118 (tượng chùa Phật Tích được hoàn công năm 1057; tượng chùa Long Hạm được hoàn công năm 1086; tượng chùa/tháp Long Đội được hoàn công năm 1119; tượng chùa Chương Sơn được hoàn công năm 1121). Có lẽ, ít nhất cho tới thời điểm này, đây chính là ba bộ tượng gắn với ba vị Phật cụ thể của ba thời (quá khứ, hiện tại, tương lai) duy nhất dưới thời Lý và có niên đại sớm nhất từng được phát hiện tại Việt Nam./.

N.T - T.Đ

#### **Chú thích và tài liệu tham khảo:**

- 1- Một số nhà nghiên cứu mỹ thuật ngỡ rằng, một số chi tiết trên tòa sư tử và phần bộ giạt 4 cấp phía dưới không thể hiện hoa văn mang phong cách như ở các bộ tượng thời Lý đã được phát hiện và công bố...
- 2- *Văn khắc Hán - Nôm Việt Nam*, tập 1 (Từ Bắc thuộc đến thời Lý) (1999), Paris.
- 3- *Thơ văn Lý - Trần*, tập 1 (1977), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- 4- Hoàng Xuân Hãn, *Lý Thường Kiệt - Lịch sử ngoại giao và tông giáo thời Lý*, Nxb. Hà Nội.
- 5- *Văn bia chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh* - Bản dịch tư liệu của Ths. Phạm Văn Ánh, Viện Văn học.

### **Nguyễn Thúc - Thế Đức: Understanding the System of Buddhist Statues in Ly Dynasty**

From the system of Chinese - Vietnamese script (Hán Nôm) and their field study, the authors put forward a theory model of worship tablets in Buddhist altar. Since the authors give their hypothesis to contribute to identify some dates of objects in Ly dynasty and non - Ly dynasties.